

SỞ XÂY DỰNG TP.CẦN THƠ
TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ Ở
VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG
TRÌNH XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 301 /TTQLN-CLCT

Cần Thơ, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**CÔNG BỐ NĂNG LỰC
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng trực thuộc Sở xây dựng thành phố Cần Thơ;

Trung tâm Quản lý nhà ở và chất lượng công trình xây dựng công bố, công khai thông tin về hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1.1 Tên tổ chức: **Trung tâm Quản lý nhà ở và chất lượng công trình xây dựng.**

Thành lập theo quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: 25 Ngô Hữu Hạnh, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Người đại diện pháp luật: **Trương Phúc Thọ**

Chức vụ: **Giám đốc.**

Điện thoại: (0292) 3831059 - 38315449;

Fax: (0292) 38326058

Mã số thuế: 1800296291

Email: ttkdqh@gmail.com

Website: <https://ttqln-clctxdcantho.vn>

1.2 Thông tin phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm – khảo sát xây dựng.

Theo quyết định số: 1811/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: số 29-31, đường Phan Đình Phùng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trưởng phòng: **Trần Minh Kế**

Điện thoại: 0794.222.882

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

2.1 Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng; máy móc, thiết bị:

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030: 03	Sàng 0,09mm, đồng hồ bấm giây, bình Le chatelier, nhiệt kế, cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01g, bể ổn nhiệt
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016: 11	Tủ dưỡng hộ, máy trộn, khuôn 40x40x160mm, bàn dằn, gá thử uốn, máy thử cường độ nén gá thử nén, cân kỹ thuật chính xác 1g, đồng hồ bấm giây
3	XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017: 15	Cân kỹ thuật chính xác 1g, đồng hồ bấm giây, ống đong có vạch chia, máy trộn, thước 5mm, bộ vicat
4	Xác định độ bền nén bằng phương pháp nhanh	TCVN 3736: 82	Tủ dưỡng hộ, máy trộn, khuôn 40x40x160mm, bàn dằn, gá thử uốn, máy thử cường độ nén gá thử nén, cân kỹ thuật chính xác 1g, đồng hồ bấm giây

II	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
5	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022; ASTM C143; AASHTO T119	Bộ côn thử độ sụt, đồng hồ đo thời gian, thước đo
6	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93	Cân chính xác tới 5g, Thùng đóng hình trụ, Thước lá bằng thép
7	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép kích thước 200x200x200mm, cân kỹ thuật, bay xúc, muôi, tấm đập, và các thiết bị đo lường khác
8	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93	Cân kỹ thuật 50kg, Bộ sàng cát 5mm; 1,2mm và 0,15mm, Tủ sấy
9	Xác định hàm lượng bọt khí của hỗn hợp bê tông	TCVN 3111:2022; AASHTO T152; ASTM C173; ASTM C231	Bình thử bọt khí, Bàn rung, Sàng có kích thước lỗ 40 mm.
10	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g. Bình dung tích 100 mL, Tủ sấy, Máy nghiền, bếp cách thủy, Sàng 5,0 mm; 1,25 mm và 0,125 mm, Bình hút ẩm, Hoá chất, thuốc thử, Nước cất
11	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g. Thùng ngâm, Tủ sấy, Bình hút ẩm
12	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Thước đo (vạch chia 1mm), Tủ sấy, Bình hút ẩm
13	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm, Khuôn đúc mẫu (hình trụ 15x15cm)

14	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:2022; TCVN 10303:2025; TCVN 12252:2020; ASTM C39; AASHTO T22	Máy nén. Thước đo (vạch chia 1mm), Thước góc, Đồng hồ đo thời gian có khả năng đọc đến 1s
15	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén, Thước đo (vạch chia 1mm)
16	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ	TCVN 3120:2022	Máy nén
17	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022	Biến dạng kế độ chính xác 0,002mm, Máy nén, Thước đo
18	Xác định nhiệt độ trong hỗn hợp bê tông	TCVN 9340: 2012; ASTM C1064; AASHTO T309	Nhiệt kế đo nhiệt độ hỗn hợp bê tông
19	Xác định độ chảy xòe của hỗn hợp bê tông	TCVN 12209:2018; ASTM C1611	Bộ côn thử độ sụt
20	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:1012	Dụng cụ thử xuyên; Khuôn chứa mẫu thử; Sàng tiêu chuẩn; Que chọc; Nhiệt kế; Pipet
21	Xác định thành phần cấp phối bê tông	Theo QĐ số:778/1998/QĐ-BXD; TCVN 9382: 12; TCVN10306: 14; TCVN 10796: 15; ACI 211: 91	Máy trộn, Máy đầm rung, Dụng cụ đo độ sụt, Cân kỹ thuật, Khuôn đúc mẫu, Tủ bảo dưỡng
III	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA		
22	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572:06;TCVN 4198:2014; ASTM C136; AASHTO T27	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Bộ sàng tiêu chuẩn, Máy lắc sàng, Tủ sấy

23	Xác định Hàm lượng hạt trên sàng nhỏ hơn sàng No200 (0,075mm) bằng phương pháp rửa	TCVN 9205: 2012; AASHTO T11	Cân phân tích chính xác 0,001g, Bộ sàng, Thùng đựng mẫu, Khay đựng mẫu, Tủ sấy
24	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của cốt liệu	TCVN 7572:06; ASTM C127; ASTM C128; AASHTO T84; AASHTO T85	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Bình dung tích, Thùng ngâm mẫu, Côn thử độ sụt của cốt liệu, đường kính nhỏ 40 mm, đường kính lớn 90 mm, chiều cao 75 mm, Phễu, Que chọc, Bình hút ẩm, Sàng có kích thước mắt sàng 5 mm và 0,140 mm
25	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hong	TCVN 7572:06; ASTM C29/C29M; AASHTO T19	Thùng đóng, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Phễu chứa vật liệu, Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy, Thước lá kim loại
26	Xác định độ ẩm	TCVN 7572:06; ASTM C70; AASHTO T142	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Dụng cụ đảo mẫu
27	Xác định hàm lượng bùn bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572:06; ASTM C142; AASHTO T112	Cân phân tích chính xác 0,001g, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Thùng rửa cốt liệu, Đồng hồ bấm giây, Tấm kính, Que hoặc kim sắt nhỏ
28	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572:06; ASTM C21; AASHTO T40	Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, Cân phân tích chính xác 0,001g, Bếp cách thủy, Sàng có kích thước lỗ 20 mm, Thang màu để so sánh, Thuốc thử
29	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572:06; ASTM D2938	Máy nén thủy lực, máy khoan và máy cưa đá, thước kẹp, thùng ngâm mẫu

30	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572:06	Máy nén thủy, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Bộ sàng, Tủ sấy, thùng ngâm mẫu
31	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572:06; AASHTO T96	Máy Los Angeles, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Bộ sàng, Tủ sấy
32	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572:06; ASTM D4791; AASHTO T335	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Thước kẹp cải tiến, Bộ sàng, Tủ sấy
33	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572:06; AASHTO T122	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Bộ sàng tiêu chuẩn, Kim sắt và kim nhôm, Búa con
34	Xác định hàm lượng sét	TCVN 344-86	Cân kỹ thuật, 2 ống nghiệm 100ml, bình dung tích 1000ml cao 40cm, ống xi phong thủy tinh, đĩa thủy tinh đầu bịt cao su, nhiệt kế, tủ sấy, hóa chất.
35	Xác định hàm lượng hạt nhẹ trong cốt liệu	AASHTO T113; ASTM C123	Cân kỹ thuật chính xác 0,1g, Thùng chứa, Lò nung, Sàng 0,3mm, Tỷ trọng kế
36	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572:06	Cân phân tích chính xác 0,001g, Tủ sấy, Bộ sàng, Giấy nhám, Đũa thủy tinh
III	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
37	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12	Cân phân tích chính xác 0,001g, bình dung tích 100ml, Tủ sấy, Bộ sàng
38	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12	Cân phân tích chính xác 0,001g, Tủ sấy, Bộ sàng
39	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12	Cân phân tích chính xác 0,001g, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Bộ dụng cụ thí nghiệm chảy-dẻo

40	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Bộ sàng tiêu chuẩn, Máy lắc sàng, Tủ sấy Đồng hồ bấm giây
41	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12	Máy cắt phẳng,
42	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12	Máy nén một trục, dao vòng, bộ gia tải, đồng hồ biến dạng
43	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12; TCVN 12790 : 20; 22TCN 333-06; AASHTO T99; AASHTO T180; ASTM D698-00a; ASTM D1557	Bộ cối đầm nén (tiêu chuẩn + cải tiến), Cân, Tủ sấy, Bộ sàng
44	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng	TCVN 4202:12	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, dao vòng, Thước lá kim loại
45	Xác định sức chịu tải của đất (CBR)-Trong phòng thí nghiệm (California Bearing Ratio)	22TCN 332:06; TCVN 12792: 20; AASHTO T193; ASTM D1883	Bộ cối đầm nén, khuôn CBR, Cân, Tủ sấy, thước, đĩa đệm.
46	Xác định đặc rung hệ số thấm của đất	TCVN 8723:12	Dao vòng, thiết bị nén, bộ dụng cụ thấm, tủ sấy, cân
47	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD;CV)	ASTM D2850-95	Máy nén ba trục
48	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166-01	Máy nén một trục
49	Đất có lẫn thành phần của muối dễ hòa tan	Phụ lục D tại TCVN 9436 - 2012	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, bình thủy tinh, Tủ sấy, Thước lá kim loại
50	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất (cát) phương pháp lượng mất khi nung	TCVN 8726 : 2012; 14TCN 148: 05; AASHTO T267	Cân, bộ dụng cụ nghiền, Tủ sấy, Bộ sàng

51	Xác định modun đàn hồi vật liệu trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:2013	Nén thủy lực, đồng hồ đo biến dạng, thước, cân
IV	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT MỐI HÀN		
52	Thử kéo	TCVN 197:14; ASTM A370; AASHTO T68/68M; AASHTO T244; JIS 2241	Máy thử kéo - nén - uốn, Thước kẹp và thước cuộn
53	Thử uốn	TCVN 198:08; ASTM A370; ASTM A90/90M; JIS 2248	Máy thử kéo - nén - uốn, Bộ gối uốn
54	Kiểm tra chất lượng mối hàn- Thử uốn	TCVN 5401:10	Máy thử kéo - nén - uốn, Bộ gối uốn
55	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:10	Máy thử kéo - nén - uốn, Thước kẹp 0,1mm
56	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:95; ASTM A370	Máy thử kéo - nén - uốn, Thước kẹp 0,1mm
57	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp siêu âm	TCVN 6735: 2000	Máy kiểm tra siêu âm, máy dò khuyết tật siêu âm, Đầu dò
58	Thử kéo thép ứng lực trước (D ≤14,7mm)	ASTM A370	Máy thử kéo - nén - uốn, Thước kẹp 0,1mm
59	Cốt thép - Phương pháp uốn và uốn lại	TCXD224:98; TCVN 6287: 97	Máy thử kéo - nén - uốn, lò sấy/nước sôi, Thước đo góc
60	Kiểm tra không phá hủy – PP dùng bột từ	TCVN 5396:2018	Nam châm điện xách tay, Sơn phản quang, Bột từ
61	Thử kéo mối nối cốt thép bằng ống nối có ren	TCVN 8163:2009; ISO 15835:2009; TCVN 13711:2023	Máy thử kéo - nén - uốn, Thước kẹp 0,1mm
V	BÊ TÔNG NHỰA		

62	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860:2011; AASHTO T245	Máy nén Marshall; Đầu nén Marshall; Đồng hồ đo lực; Đồng hồ đo biến dạng; Bể ổn nhiệt; Bộ khuôn đúc mẫu; Búa đầm, Tủ sấy.
63	Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860:2011; AASHTO T164	Máy chiết ly tâm; Vòng đệm giấy lọc; Bình đựng dung môi; Cân điện tử chính xác đến 0,01 g; Tủ sấy; Bình tỷ trọng hoặc ống đong; Bếp điện hoặc tủ hút độc; Khay nhôm; bàn chải lông mềm; bình xịt dung môi.
64	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860:2011; AASHTO T27	Bộ sàng tiêu chuẩn; Máy lắc sàng; Cân điện tử; Tủ sấy, Chổi quét và khay đựng.
65	Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860:2011; AASHTO T209	Bình tỷ trọng hoặc Bình hút chân không; Máy hút chân không Thiết bị tạo áp suất chân không; Đồng hồ đo áp suất; Bàn rung; Cân điện tử chính xác đến 0,1 g; Bể ổn nhiệt; Nhiệt kế.
66	Phương pháp xác định tỷ trọng khô, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860:2011; AASHTO T166; AASHTO T275	Cân điện tử chính xác đến 0,01g; Bể nước; Giá treo hoặc giỏ lưới; Tủ sấy; Nhiệt kế.
67	Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860:2011	Rọ thép; Khay hứng; Tủ sấy; Cân điện tử chính xác đến 0,1g; Nhiệt kế; Đồng hồ bấm giờ.
68	Phương pháp xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860:2011; AASHTO T166	Cân điện tử chính xác đến 0,01 g, bộ đồ gá để cân thủy tĩnh; Tủ sấy; Khăn ẩm.

69	Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860:2011; ASTM D3203	Cân điện tử chính xác 0,01g; Bình định mức hoặc ống đong tử sấy.
70	Phương pháp xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011; ASTM D6927; AASHTO T245	Máy nén Marshall; Đầu nén Marshall; Bể ổn nhiệt; Đồng hồ đo lực và đo biến dạng; Bộ khuôn đúc mẫu và búa đầm; Tủ sấy; Nhiệt kế.
71	Xác định thành phần cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820:2011; ASTM D3515	Bộ sàng tiêu chuẩn; Cân điện tử, cát, bột khoáng và nhựa; Tủ sấy.
72	Cường độ chịu nén bê tông nhựa	22TCN 62-84; AASHTO T167	Máy nén Marshall; Đầu nén Marshall; Đồng hồ đo lực; Đồng hồ đo biến dạng; Bể ổn nhiệt; Bộ khuôn đúc mẫu; Búa đầm, Tủ sấy.
73	Hỗn hợp bê tông nhựa – Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	Máy nén Marshall; bộ sàng tiêu chuẩn; Cân điện tử, cát, bột khoáng và nhựa; Tủ sấy.
VI	NHỰA BITUM		
74	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05; AASHTO T49	Máy đo độ kim lún, Cốc đựng mẫu, Bể điều nhiệt, Chén trung chuyển, Thiết bị bấm giờ, Nhiệt kế
75	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:05; AASHTO T51	Khuôn đúc mẫu, Bể ổn nhiệt, Nhiệt kế.
76	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05; AASHTO T48	Thiết bị cốc hở gồm, Nhiệt kế, Chất lỏng gia nhiệt
77	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05; AASHTO T47	Tủ sấy gia nhiệt, Giá quay, Nhiệt kế, Cốc đựng mẫu, Cân phân tích chính xác đến 0,001g
78	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:05	Bình đo tỷ trọng, Bể ổn nhiệt, Nhiệt kế, Cân phân tích chính xác đến 0,001g. Cốc thủy tinh

VII	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA		
79	Xác định khối lượng riêng	TCVN 8735:2012	Bình tỷ trọng, Cân thí nghiệm, Tủ sấy thường, Bình hút ẩm
80	Xác định thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020	Bộ rây tiêu chuẩn, Máy lắc rây, Cân chính xác tối thiểu 0,01g, Tủ sấy 110±5°C
81	Xác định độ ẩm	TCVN 12884-2:2020	Cân chính xác đến 0,01g, Tủ sấy, Khay sấy, Bình hút ẩm
IIIX	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
82	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao dai	22TCN 02-71; TCVN 4202:2012 TCVN 8728-12 TCVN 8729-12 TCVN 8730-12 AASHTO T204 ASTM D2937 TCVN 12791: 20	Dao vòng, cân kỹ thuật độ chính xác cao, bếp gas
83	Độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:2012 AASHTO T191 ASTM D1556	Phiếu rót cát, đế, cân kỹ thuật độ chính xác cao, bếp gas
84	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11	Thước 3m, con nêm, thước thép
85	Độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11	Dụng cụ đo độ nhám rắc cát
86	Xác định mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11 AASHTO T221 ASTM D1195	Bộ cần Benkelman; Kích thủy lực 20 tấn; 02 đồng hồ so 0÷50mm.

87	Xác định Modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:11 22TCN 211:06 AASHTO T256 ASTM D4695	Bộ đo mô đun đàn hồi (E) bằng tấm ép cứng; Kích thủy lực 20 tấn; 02 đồng hồ so 0÷50mm.
88	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:12	Bộ đo bằng tấm ép cứng; hệ khung gia tải; Kích thủy lực 20-100 tấn; 04 đồng hồ so 0÷50mm.
89	Sử dụng súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy; đá mài; đục
90	Sử dụng siêu âm để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9357:12	Máy siêu âm; đá mài; đục
91	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12	Súng bật nảy; máy siêu âm; đá mài; đục
92	Đo điện trở đất	TCVN 9385 : 2012	Máy đo điện trở đất
93	Kết cấu bê tông cốt thép – Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356 : 2012	Máy dò thép; đá mài; đục
94	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:12	bộ búa đóng, cần dẫn hướng, đầu xuyên, cần khoan, máy khoan tạo lỗ
95	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945-00 TCVN 11321: 16	Bộ dụng cụ PDA; thước
96	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:12	Bộ dụng cụ PIT, máy mài; thước
97	Cọc khoan nhồi - Xác định đồng nhất của bê tông – Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396 : 2012	Bộ siêu âm cọc
98	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012	máy toàn đạc điện tử, máy thủy bình, máy kinh vĩ, thiết bị GNSS (GPS), thước thép.

99	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D1586:1992	Bộ thử xuyên động
100	Cọc – Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393 : 2012 ASTM D1143	Bộ thử tĩnh; hệ khung gia tải; Kích thủy lực; 04 đồng hồ so 0÷50mm.
101	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường VST	22TCN 355 : 06 ASTM D2573:94	Bộ thí nghiệm cắt cánh
102	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012	Bộ thí nghiệm xuyên tĩnh
103	Kiểm định cầu trên đường ô tô	TCVN 14478:2025	hệ khung gia tải; Kích thủy lực; đồng đo chuyển vị; Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser; Súng bật nảy...
104	Đo chuyển vị, độ võng ứng suất cọc cầu	22 TCN 170:1987; TCVN 11297:2016	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser; Súng bật nảy...
105	Xác định sức chịu tải của đất, cát đắp nền	ASDM D1194:94	hệ khung gia tải; Kích thủy lực; đồng đo chuyển vị; Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao);
106	Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012	Máy đo màng sơn
107	Phương pháp điện kế kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn	TCVN 9348:2012	Máy đo độ mòn cốt thép
108	Đo độ lún công trình	TCVN 9360:2012	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...

109	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 3972:85	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
110	Quy trình kỹ thuật xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
111	Nhà và công trình xây dựng – Xác định chuyển vị ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
112	Nhà và công trình dạng tháp – Xác định chuyển vị ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
113	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9400:2012	Máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
IX	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐẤT SÉT NUNG		
114	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích; khối lượng riêng. Xác định độ rỗng	TCVN 6355:09	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
X	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG		
115	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ chịu nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước; Xác định độ thấm	TCVN 6477:2016	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...

XI	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)		
116	Thí nghiệm kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Thí nghiệm khối lượng thể tích khô; Thí nghiệm cường độ nén; Xác định độ co khô	TCVN 7959:2011	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZO		
117	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén, uốn; Xác định độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 7744:2013	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XIII	THỬ NGHIỆM GẠCH ÓP LÁT		
118	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt; Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng và khối lượng thể tích; Xác định độ bền uốn gãy và lực uốn gãy	TCVN 6415:2005	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XIV	CƠ LÝ NGÓI LỘP		
119	Xác định tải trọng uốn gãy; Độ hút nước; Xác định khối lượng 1m ² ngói bảo hòa nước	TCVN 4313:95	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XV	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
120	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 6476:11	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XVI	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
121	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đổ đóng rắn; Xác định độ hút nước của vữa đổ đóng rắn;	TCVN 3121:2003	Máy nén mẫu; côn đo độ sụt; tủ sấy; gá thử, cân, thước thép ...

XVII	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG BỐT, KHÍ KHÔNG CHỨNG ÁP		
122	Thí nghiệm kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Thí nghiệm khối lượng thể tích khô; Thí nghiệm cường độ nén; Thí nghiệm độ hút nước; Xác định độ co khô	TCVN 9030:2011	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XVIII	THỬ NGHIỆM HÓA NƯỚC TRONG XÂY DỰNG		
123	Xác định độ PH	TCVN 6492:2011	Máy đo độ PH
124	Hàm lượng muối hoà tan	TCVN 6492: 1999	Máy đo độ mặn
IXX	THỬ NGHIỆM ĐẤT SÉT BENTONITE		
125	Độ Ph	ASTM D 4972:95	Máy đo độ PH; bình thủy tinh; cân; tủ sấy
126	Độ ẩm	ASTM D 2216:92	bình thủy tinh; cân (độ chính xác cao); tủ sấy
XX	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP XI MĂNG ĐẤT		
127	Xác định độ đầm chặt phương pháp khô và ướt	ASTM D559:96	Khuôn; sàng; cân (độ chính xác cao); tủ sấy
128	Xác định độ bền theo thời gian	ASTM D560:96	Khuôn; sàng; cân (độ chính xác cao); tủ sấy; tủ dưỡng mẫu
129	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng trụ	ASTM D1633:96	Máy nén, khuôn mẫu, thước
130	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng thanh	ASTM D1634-17	Máy nén, khuôn mẫu, thước
131	Xác định cường độ kháng uốn của mẫu dạng thanh	ASTM D1635:96	Máy nén, khuôn mẫu, gá uốn, thước
XXII	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG, VỮA CHO BÊ TÔNG NHẹ		
132	Xác định kích thước hạt lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Bộ sàng; máy lắc; cân; tủ sấy
133	Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 9028: 11	Côn thử; thước thép

134	Xác định cường độ uốn, nén của vữa đã đông rắn	TCVN 6016:2011; ASTM C109-11b	Máy nén, khuôn mẫu, gá uốn, thước
135	Xác định độ chảy của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022; ASTM C939	Côn thử; thước thép
136	Xác định độ tách nước, độ trương nở của vữa	TCVN 3109:2022; TCVN 9204: 12; ASTM C940	Ổng đóng; máy trộn; cân
137	Xác định cường độ dính bám của vữa đã đông rắn với nền	TCVN 3121-12:03; ASTM C1583-04	Máy thử kéo, khoan rút lõi; keo
138	Xác định thành phần vữa	TCVN 10796: 15	Bộ sàng; máy lắc; cân; tủ sấy
XXIII	THỬ NGHIỆM GẠCH ĐÁ ÓP LÁT – ĐÁ GRANITE		
139	Kiểm tra kích thước, Khuyết tật ngoại quan, Độ hút nước, Khối lượng thể tích, Độ bền uốn, độ mài mòn, Độ chịu mài mòn bề mặt	TCVN 4732:16	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XXIV	THỬ NGHIỆM NGÓI ĐẤT SÉT NUNG		
140	Xác định tải trọng uốn gãy, độ hút nước và thời gian không xuyên nước của ngói đất sét nung; Xác định độ hút nước của ngói; Xác định thời gian không xuyên nước của ngói đất sét nung; Xác định khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước	TCVN 4313: 1995	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XXV	THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN		
141	Xác định độ hút nước; Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên	TCVN 7744:2013; TCVN 6065: 1995	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
142	Thử cơ lý gạch lát Granito	TCVN 7744:2013; TCVN 6074: 1995;	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...

2.2 Danh mục máy móc, thiết bị:

STT	Tên phương tiện đo	Số lượng	Ngày hợp đồng/giao nhận	Hóa đơn	Ghi chú
1	Tủ sấy	1	Tài sản công		Tốt
2	Cân kỹ thuật điện tử	1	Tài sản công		Tốt
3	Cân kỹ thuật điện tử	1	Tài sản công		Tốt
4	Cân kỹ thuật điện tử	1	Tài sản công		Tốt
5	Cân kỹ thuật điện tử	1	Tài sản công		Tốt
6	Cân kỹ thuật điện tử	1	Tài sản công		Tốt
7	Bình hút ẩm	1	Tài sản công		Tốt
8	Lò nung 1000°C	1	Tài sản công		Tốt
9	Bơm hút chân không	1	Tài sản công		Tốt
10	Bình tạo chân không	1	Tài sản công		Tốt
11	Đồng hồ bấm giây	1	Tài sản công		Tốt
12	Bếp cách cát	1	Tài sản công		Tốt
13	Bếp cách thủy	1	Tài sản công		Tốt
14	Máy cắt nước	1	Tài sản công		Tốt
15	Máy nén đất 1 trục	1	Tài sản công		Tốt
16	Máy nén đất 1 trục	1	Tài sản công		Tốt
17	Máy cắt đất hai tốc độ	1	Tài sản công		Tốt
18	Dụng cụ thử thấm đất	1	Tài sản công		Tốt
19	Thiết bị kasagrand	1	Tài sản công		Tốt
20	Bộ sàng đất tiêu chuẩn	1	Tài sản công		Tốt
21	Hộp nhôm lấy mẫu đất	1	Tài sản công		Tốt
22	Kích tháo mẫu	1	Tài sản công		Tốt
23	Dao cắt, gạt và lấy mẫu đất	1	Tài sản công		Tốt
24	Cối chày đầm proctor tiêu chuẩn	1	Tài sản công		Tốt
25	Cối chày đầm proctor cải tiến	1	Tài sản công		Tốt
26	Tỉ trọng kế	1	Tài sản công		Tốt
27	Máy nén CBR	1	Tài sản công		Tốt
28	Khuôn CBR	1	Tài sản công		Tốt
29	Dụng cụ đo góc nghiêng	1	Tài sản công		Tốt
30	Đĩa nén	1	Tài sản công		Tốt
31	Bình định mức	1	Tài sản công		Tốt
32	Bình định mức	1	Tài sản công		Tốt
33	Bình tỉ trọng đất	1	Tài sản công		Tốt
34	Dụng cụ Vaxiliep	1	Tài sản công		Tốt
35	Nhiệt kế thủy tinh	1	Tài sản công		Tốt
36	Cối chày sứ	1	Tài sản công		Tốt
37	Cối chày đồng	1	Tài sản công		Tốt

38	Đồng hồ đo chuyên	1	Tài sản công		Tốt
39	Máy dẫn tạo mẫu xi măng	1	Tài sản công		Tốt
40	Máy trộn vữa xi măng tự động	1	Tài sản công		Tốt
41	Máy nén xi măng	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
42	Gá thử uốn xi măng	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
43	Gá thử nén xi măng	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
44	Khuôn xi măng	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
45	Khuôn Le Chatelier	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
46	Tấm kính dày khuôn	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
47	Quả cân đê khuôn	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
48	Dụng cụ đo dẫn nở khuôn	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
49	Dụng cụ vicat	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
50	Sàng độ mịn xi măng	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
51	Bể điều nhiệt Le Chatelier	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
52	Máy thử mài mòn Loa Angeles	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
53	Khuôn nén đập đá	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
54	Khuôn nén đập đá	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
55	Bộ sàng cát	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
56	Bộ sàng đá	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
57	Bộ sàng đá cấp phối	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
58	Bình tỷ trọng	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
59	Bộ thùng chuẩn	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
60	Phễu đo thể tích xộp của cát	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
61	Phễu đo thể tích xộp của đá	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
62	Bảng so màu tạp chất hữu cơ	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
63	Thuốc kẹp cải tiến đo hạt trôi dẹt	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
64	Thùng rửa cát	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
65	Thùng rửa đá	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
66	Máy khoan XY-1A	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
67	Máy siêu âm bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
68	Búa thử độ cứng bê tông điện tử	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
69	Đe chuẩn	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
70	Cần Benkelman	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
71	Bộ thí nghiệm ép tĩnh	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
72	Máy đo chiều dày lớp phủ bê tông, xác định vị trí và đường kính cốt thép	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
73	Máy khoan lấy mẫu bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
74	Mũi khoan kim cương	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
75	Mũi khoan kim cương	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
76	Máy thử xuyên tĩnh và cắt cánh	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
77	Bộ thử tải tĩnh	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
78	Đồng hồ chuyển vị	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt

79	Thước phẳng	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
80	Dao vòng lấy mẫu đất hiện trường	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
81	Dao vòng lấy mẫu đất hiện trường	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
82	Máy nén bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
83	Khuôn bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
84	Khuôn uốn mẫu bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
85	Khuôn bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
86	Khuôn bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
87	Khuôn bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
88	Khuôn bê tông trụ	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
89	Máy trộn bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
90	Bàn rung tạo mẫu bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
91	Dụng cụ capping	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
92	Côn thử độ sụt	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
93	Thước lá	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
94	Máy thử độ bền kéo, nén, uốn vạn năng	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
95	Thiết bị đo và phần mềm xử lý số liệu thí nghiệm kim loại bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
96	Thước kẹp cơ khí	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
97	Panme	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
98	Bộ chày đầm nén Marshall bằng tay	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
99	Máy nén Marshall	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
100	Bộ kim lún nhựa đường	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
101	Xác định độ kéo dài nhựa đường	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
102	Máy li tâm chiết nhựa	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
103	Nhiệt độ hóa mềm	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
104	Máy khuấy từ - gia nhiệt	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
105	Nhiệt độ bắt lửa	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
106	Máy mài mòn gạch Block và bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
107	Má ép gạch block bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
108	Máy siêu âm khuyết tật mối hàn	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
109	Thước đo chiều cao đường hàn hiển thị số	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
110	Máy kiểm tra mối hàn bằng bột từ	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
111	Máy đo điện trở đất	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
112	Máy định vị GPS 2 tần số	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
113	Thiết bị đo chuyển vị từ xa dùng nguyên lý laser	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
114	Máy toàn đạc điện tử	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
115	Máy kinh vĩ điện tử	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
116	Máy thủy chuẩn tự động	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt

117	Panme điện tử	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
118	Thuốc cấp điện tử	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
119	Thiết bị đo bám dính vữa	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
120	Máy đo ăn mòn cốt thép trong bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
121	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
122	Phụ kiện ghép nối với máy tính công nghiệp của hệ CSL-1 dùng thử biến dạng nhỏ (PIT)	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
123	Thiết bị thử tải cọc bằng phương pháp động (PIDA)	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
124	Búa cho thí nghiệm tải động	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
125	Kích thử tĩnh cọc 500 tấn, bơm điện	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
126	- Kích thử tĩnh cọc 300 tấn, bơm tay	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
127	Máy nén 3 trục	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
128	Máy nén uốn xi măng 250kN/15kN kỹ thuật số tự động	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
129	Máy đo rung	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
130	Máy đo biến dạng tĩnh nhiều kênh hiển thị số	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
131	Kính đo vết nứt bê tông	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
132	Máy đo pH và Ion CL	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
133	Máy dò khuyết tật trong khối, kết cấu bê tông bằng radar	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
134	Máy đo độ dày màng sơn, lớp phủ	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
135	Thiết bị thí nghiệm chưng cất hàm lượng paraffin	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
136	Bộ phận chưng cất.	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
137	Bộ phận lọc.	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
138	Bể điều nhiệt lạnh	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
139	Thiết bị xác định cường độ của vữa và bê tông bằng phương pháp nhỏ	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
140	Máy đo độ ẩm độ chặt của đất bằng điện tử	1	Năm 2014	17/12/2014	Tốt
141	Đe chuẩn C390	1	Tài sản công		Tốt
142	Cần Benkelman BMT-80	1	Tài sản công		Tốt
143	Đồng hồ bấm giây -	1	Tài sản công		Tốt
144	Kính soi vết nứt có phân ly EL 35-2505	1	Tài sản công		Tốt
145	Máy siêu âm, định vị và xác định đường kính cốt thép trong bê tông Profometer 5	1	Tài sản công		Tốt

146	Máy siêu âm TICO	1	Tài sản công		Tốt
147	Máy thử độ bám dính Z16	1	Tài sản công		Tốt
148	Máy đo điện trở đất 0	1	Tài sản công		Tốt
149	Thuột kẹp điện tử -	1	Tài sản công		Tốt
150	Súng bột nẩy (thử gạch) -	1	Tài sản công		Tốt
151	Máy thử độ ăn mòn cốt thép -	1	Tài sản công		Tốt
152	Máy đo xa (laser) -	1	Tài sản công		Tốt
153	Máy thủy bình Pentax	1	Tài sản công		Tốt
154	Máy kinh vĩ Pentax	1	Tài sản công		Tốt
155	Máy siêu âm bê tông Matest	1	Tài sản công		Tốt
156	Máy chụp hình -	1	Tài sản công		Tốt
157	Búa thử cường độ bê tông C380	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
158	Máy siêu âm bê tông kỹ thuật số màn hình cảm ứng Pundit	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
159	Thiết bị đo hàm lượng bọt khí bê tông II-2783	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
160	Bình tỉ trọng Le Chatelier H-3400	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
161	Sàng độ mịn xi măng 0.09mm -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
162	Máy đo bề dày lớp phủ vật liệu Positector	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
163	Máy toàn đạc điện tử R-422VN	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
164	Đồng hồ so 50mm -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
165	Bộ gá uốn mẫu 100x100x100 và 150x150x600 C106	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
166	Cân điện tử 20000g HZQ-B20000	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
167	Cân điện tử 6100g EP 6102	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
168	Cân phân tích 260g AV 264	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
169	Cân điện tử 810g -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
170	Bộ dụng cụ thí nghiệm CBR ngoài trời S220	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
171	Dụng cụ đo độ chặt nền đắp (PP rót cát) S234	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
172	Máy cất nước 12L/giờ 2012	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
173	Máy curing gia công mẫu bê tông C350-01	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
174	Máy đầm (sàn rung) -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
175	Máy Kéo uốn nén vạn năng WEW-1000B	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
176	Máy nén mẫu bê tông loại 2000KN EL36-3276/01	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
177	Máy nén xác định chỉ số Marshall 30Kn B042	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
178	Máy trộn bê tông -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt

179	Thiết bị đo môđun đàn hồi S225	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
180	Tủ sấy 3000C Venticell 222	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
181	Tủ sấy 3000C Venticell 55	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
182	Thuột kẹp cơ khí -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
183	Máy mài mòn -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
184	Bàn giã vữa (thử độ lưu động) -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
185	Máy cắt đất (TN địa chất) -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
186	Bàn nén đất (TN địa chất) -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
187	Máy Khoan Địa chất XY1	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
188	Máy khoan lấy mẫu bê tông động cơ xăng C319	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
189	Máy thử thấm bê tông HS-40	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
190	Máy trộn vữa tiêu chuẩn E093	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
191	Bàn dẫn vữa xi măng E130	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
192	Máy nén/ Uôn xi măng 500kN/15kN kỹ thuật số tự động E161-03A	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
193	Bể hấp mẫu xi măng 40 lít E136	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
194	Máy đầm nén Proctor/CBR tự động S199	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
195	Cối proctor tiêu chuẩn S185	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
196	Cối proctor cải tiến S186	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
197	Máy nén CBR/ Marshall màn hình cảm ứng HM-5030.3F	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
198	Máy đầm marshall tự động B035-01N	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
199	Bể ôn nhiệt Marshall H-1394.4F	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
200	Máy li tâm xác định hàm lượng nhựa B011	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
201	Kim lún nhựa đường, tự động thả kim B056-02 KIT	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
202	Bể điều nhiệt kim lún nhựa B058	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
203	Máy đo nhiệt độ hóa mềm tự động B070N1	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
204	Thiết bị xác định nhiệt độ bắt lửa B086 KIT	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
205	Máy trộn bê tông nhựa nóng STLJ-4	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
206	Kích thủy lực 30 tấn SM03021	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
207	Kích thủy lực 2000Kn -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
208	Kích thủy lực 1300Kn -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
209	Đồng hồ so 50mm (cơ) -	8	Năm 2017	09/2017	Tốt
210	Máy nén gạch 300KN -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt

211	Máy kéo Vải địa kỹ thuật -	1	Năm 2017	09/2017	Tốt
212	Máy khoan	03	Tài sản công		Tốt
213	Máy cắt sắt 3t5	02	Tài sản công		Tốt
214	Máy Thủy bình B20	02	Tài sản công		Tốt
215	Máy phát điện	01	Tài sản công		Tốt
216	Máy nén bê tông	02	Tài sản công		Tốt
217	Sàng độ mịn xi măng	02	Tài sản công		Tốt
218	Bình Le Chatelier	05	Tài sản công		Tốt
219	Máy trộn vữa xi măng	01	Tài sản công		Tốt
220	Khuôn nén xi măng 40x40x160mm	10	Tài sản công		Tốt
221	Bàn dẫn mẫu xi măng	01	Tài sản công		Tốt
222	Gá thử nén xi măng 40x40x160mm	02	Tài sản công		Tốt
223	Gá thử uốn xi măng 40x40x160mm	02	Tài sản công		Tốt
224	Dụng cụ vicat	01	Tài sản công		Tốt
225	Khuôn Le Chatelier, đo ổn định thể tích	10	Tài sản công		Tốt
226	Quả gia tải dầy cho khuôn Le Chatelier	10	Tài sản công		Tốt
227	Tủ dưỡng mẫu xi măng	01	Tài sản công		Tốt
228	Máy nén bê tông 200 tấn, hiển thị bằng LED	02	Tài sản công		Tốt
229	Máy lắc sàng	01	Tài sản công		Tốt
230	Máy nén marshall	01	Tài sản công		Tốt
231	Đảm marshall bằng tay	04	Tài sản công		Tốt
232	Máy quay ly tâm nhựa	01	Tài sản công		Tốt
233	Máy kéo nén uốn vạn năng 100 tấn, hiển thị số	01	Tài sản công		Tốt
234	Máy khoan lấy mẫu chạy điện	03	Tài sản công		Tốt
235	Máy thử mài mòn Los Angeles	01	Tài sản công		Tốt
236	Bộ dụng cụ lấy mẫu bằng dao dai	10	Tài sản công		Tốt
237	Bộ rót cát	05	Tài sản công		Tốt
238	Bộ đo mô đun đàn hồi bằng cần Benkelman	01	Tài sản công		Tốt
239	Bộ dụng cụ xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	01	Tài sản công		Tốt
240	Súng bắn bê tông	01	Tài sản công		Tốt
241	Máy định vi cốt thép	01	Tài sản công		Tốt
242	Bộ nén tĩnh cọc 200 tấn, 100 tấn	01	Tài sản công		Tốt
243	Bộ sàng thành phần hạt	01	Tài sản công		Tốt
244	Cân chính xác, loại điện tử 4100g/0.01g	02	Tài sản công		Tốt
245	Cân điện tử 30kg/1g	03	Tài sản công		Tốt
246	Tủ sấy 300 độ C	01	Tài sản công		Tốt

247	Bồn ổn định (bể ổn nhiệt) 29 lít	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
248	Bộ đo độ sụt bê tông	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
249	Máy khoan lấy mẫu chạy điện	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
250	Máy toàn đạc điện tử	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
251	Máy thủy bình Nikon độ chính xác cao	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
252	Bộ sàng thành phần hạt	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
253	Cân điện tử 30 kg	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
254	Máy quay ly tâm nhựa	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
255	Máy cân mực Laze GLL5-50 (Bosch GLL5- 50 Professional)	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
256	Mũi khoan kim cương DK 75mm	15	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
257	Ống nối mũi khoan ĐK 75mm	5	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
258	Dao vòng 100cm ³	5	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
259	Đế dao vòng 100cm ³	5	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
260	Dao vòng 200cm ³	5	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
261	Đế dao vòng 200cm ³	5	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
262	Búa cao su	2	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
263	Búa tạ 1.5kg	2	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
264	Cân điện tử 15kg	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
265	Khuôn lấy mẫu bê tông 15x15x15 cm (thép)	10	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
266	Máy đo điện trở của đất	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
267	Thước kẹp điện tử 150mm	2	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
268	Thước kẹp điện tử 300mm	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
269	Máy kiểm tra độ pH của nước	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
270	Máy kiểm tra độ mặn của nước	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
271	Phiếu rót cát	2	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
272	Máy đo khoảng cách điện tử 60m	2	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
273	Máy khoan cầm tay BOSS 800W	2	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
274	Bộ má kẹp kéo bulong (bổ sung cho máy kéo thép)	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
275	Bộ má kẹp kéo cáp (bổ sung cho máy kéo thép)	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
276	Bộ dao uốn thép (bổ sung cho máy kéo thép)	1	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
277	Bộ đế capping cao su D100	3	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
278	Bộ đế capping cao su D70	3	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
279	Bộ gon nhựa máy ly tâm	5	Năm 2020	29/12/2020	Tốt
280	Lưới cắt bê tông D350	10	Năm 2020	29/12/2020	Tốt

2.3 Danh mục hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị

STT	Tên phương tiện đo	Số giấy hiệu chuẩn/ kiểm định	Ngày hiệu chuẩn/ kiểm định	Ghi chú
1	Tủ sấy	0288.01/NH/0525	09/05/2025	
2	Cân kỹ thuật điện tử	288.02/KL/0525 đến 288.04/KL/0525	09/05/2025	
3	Máy nén đất 1 trục	288.05/LU/0525	09/05/2025	
4	Máy nén xi măng	288.07/LU/0525	09/05/2025	
5	Thuốc kẹp cải tiến đo hạt thoi dẹt	0288.19/DD/0525	09/05/2025	
6	Búa thử độ cứng bê tông điện tử	022.CH.03/ĐC/0525	09/05/2025	
7	Cân Benkelman	288.13/DD/0525	09/05/2025	
8	Bộ thí nghiệm ép tĩnh	288.11/LU/0525	09/05/2025	
9	Máy nén bê tông	288.09/LU/0525	09/05/2025	
10	Máy thử độ bền kéo, nén, uốn vạn năng	288.08/LU/0525	09/05/2025	
11	Máy đo điện trở đất	0362/ĐI.ĐT/0525	09/05/2025	
12	Bộ sàng	Từ số 0026.01/XD/25 đến 0026.08/XD/25	09/05/2025	
13	Đồng hồ chuyển vị	0288.11/DD/0525 đến 0288.18/DD/0525	09/05/2025	
14	Kính đo vết nứt bê tông	0022.CH.03/DD/0525	09/05/2025	

2.4 Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên:

STT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ/ Nhiệm vụ được giao	Ghi chú (văn bằng chứng chỉ thí nghiệm)
1	Trần Minh Kế	1984	Đại học (XD dân dụng &CN)	Trưởng phòng	- Quản Lý phòng Thí nghiệm chuyên ngành XD - Định giá theo TCVN ISO/IEC 1702:2012 - TN không phá hủy. - TN Bê tông nhựa. - CC Kiểm tra công trình đường ô tô. - TN Cơ lý đất trong phòng và hiện trường. - TN Tính chất cơ lý bê tông và vật liệu xây dựng.

2	Trần Tấn Đạt	1980	Đại học (Công trình nông thôn)	Phó Phòng	- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý phòng TN chuyên ngành xây dựng - TN ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - TN Bê tông và VLXD - TN không phá hủy - TN kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - TN Quan trắc lún công trình- Trắc địa - TN Trắc địa công trình- PP và CN đo đạc - TN, kiểm định vật liệu công trình giao thông - An toàn vệ sinh lao động
3	Nguyễn Thị Út Nhỏ	1978	Đại học (Mỏ - địa chất)	Phó Phòng	- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý phòng TN chuyên ngành xây dựng - TN Bê tông và VLXD - TN Cơ lý đất trong phòng và hiện trường - TN kiểm định chất lượng công trình xây dựng - TN kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - An toàn vệ sinh lao động
4	Phạm Châu Việt Trung	1992	Đại học Xây dựng DD&CN	Viên chức/thí nghiệm viên	- TN Không phá hủy - TN PP đo thông số vi khí hậu, chiếu sáng và tiếng ồn môi trường CT XD - Chứng chỉ Kiểm định công trình dân dụng
5	Phạm Văn Khải	1982	Đại học Kỹ thuật XDCT	Viên chức/thí nghiệm viên	- TN Không phá hủy - TN PP đo thông số vi khí hậu, chiếu sáng và tiếng ồn môi trường CT XD - Chứng chỉ Kiểm định công trình dân dụng
6	Dương Ái Nhi	1990	DH TC Ngân hàng	Viên chức	
7	Lê Minh Toàn	1987	Đại học Kỹ Thuật CTXD	Nhân viên/thí nghiệm viên	- PP Xác định các tính chất cơ lý bê tông và VLXD - Chứng chỉ Kiểm định công trình dân dụng - Chứng chỉ Khảo sát địa chất

8	Nguyễn Minh Chí	1993	Đại học Kỹ Thuật CTXD	Nhân viên/thí nghiệm viên	- Không phá hủy - Cơ lý đất trong phòng và hiện trường
9	Võ Hoàng Giang	1989	Đại học (Công nghệ kỹ thuật CTDD)	Viên chức/thí nghiệm viên	Thí nghiệm, kiểm định về vật liệu công trình giao thông.
10	Trần Trung Nghĩa	1991	Đại học (Kỹ Thuật XD CTGT)	Viên chức/thí nghiệm viên	- TN PP xá định các tính chất cơ lý bê tông và VLXD - TN Bê tông và VLXD - TN không phá hủy - TN kiểm định chất lượng công trình xây dựng - TN kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - TN Quan trắc lún công trình-Trắc địa - TN kiểm định sơn, vữa, thạch cao, tấm xi măng sợi, ván gỗ nhân tạo - TN, kiểm định ống cấp và thoát nước bằng chất dẻo - An toàn vệ sinh lao động
11	Trần Vũ Thanh Phong	1992	Đại học (Công nghệ kỹ thuật CTXD)	Viên chức/thí nghiệm viên	- TN ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - TN Bê tông và VLXD - TN không phá hủy - TN Quan trắc lún công trình-Trắc địa - TN, kiểm định vật liệu công trình giao thông - An toàn vệ sinh lao động
12	Nguyễn Lê Duy	1982	Trung cấp (Trắc địa)	Viên chức/thí nghiệm viên	- TN ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - TN Bê tông và VLXD - TN không phá hủy - TN kiểm định chất lượng công trình xây dựng - TN kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - TN Quan trắc lún công trình-Trắc địa - TN Quan trắc CT PP phi trắc địa - TN, kiểm định ống cấp và thoát nước bằng chất dẻo - An toàn vệ sinh lao động

13	Ngô Điền Trung	1974	Đại học (ATLĐ và Vệ sinh CN)	Viên chức/thí nghiệm viên	- TN ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - TN Bê tông và VLXD - TN kiểm định chất lượng công trình xây dựng - TN kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - TN, kiểm định vật liệu công trình giao thông - An toàn vệ sinh lao động
14	Nguyễn Tất Thanh	1977	12/12	Nhân viên/thí nghiệm viên	- TN ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - TN Bê tông và VLXD - TN không phá hủy - TN kiểm định chất lượng công trình xây dựng - TN kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - TN Quan trắc lún công trình-Trắc địa - TN, kiểm định vật liệu công trình giao thông

Trung Tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố; tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ kèm theo; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ Ở VÀ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**



Trương Phúc Thọ